

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021**

Căn cứ Kế hoạch số 1861/KH-STC ngày 31/12/2019 của Sở Tài chính về thực hiện đề án “An Giang điện tử” tại Sở Tài chính giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), Sở Tài chính xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ Sở và các đơn vị**

- Đạt tỷ lệ 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (trừ các văn bản mật được pháp luật quy định) được thực hiện dưới dạng điện tử. Ứng dụng chữ ký số vào hệ thống thông tin.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCC, VC) được khai báo thư điện tử và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ tỉnh (mail.angiang.gov.vn) để trao đổi công việc.

- 100% văn bản thuộc danh mục công khai phải được thực hiện công khai trên trang văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh tại địa chỉ <https://vpdt-angiang.gov.vn/cong-khai-van-ban-an-giang>.

- Đưa vào vận hành phần mềm xét duyệt, thẩm định và tổng hợp quyết toán ngân sách; Phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo bộ, ngành, địa phương.

- Hỗ trợ các đơn vị trên địa bàn tỉnh trong sử dụng phần mềm ứng dụng: *Quản lý tài sản nhà nước, hệ thống TABMIS, khai thác kho thu chi NSNN, quản lý cụm tuyến dân cư vượt lũ*,... nhằm khai thác sử dụng hiệu quả; tham mưu đề xuất đúng tiêu chuẩn, định mức; cung cấp số liệu kịp thời cho lãnh đạo chỉ đạo điều hành.

**2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn và trước hạn đạt tỷ lệ 100%.

- 100% tài liệu, số liệu, thông tin phải công khai theo quy định được công bố

công khai kịp thời, đầy đủ và đúng quy định về cung cấp thông tin, công khai ngân sách.

### **3. Hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an toàn thông tin**

- Đảm bảo đường truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước, đường truyền ngành Tài chính được kết nối thông suốt; việc truy cập internet được an toàn.

- 100% máy tính tại cơ quan được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành và của đơn vị.

### **4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin**

Cán bộ chuyên trách về CNTT được tham gia ít nhất 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị mạng, an toàn thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

## **II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác tuyên truyền**

- Tăng cường tuyên truyền về an toàn, an ninh thông tin cho CBCC, VC biết và nghiêm túc thực hiện.

- Cập nhật kịp thời các thông tin lên Cổng Thông tin điện tử của Sở nhằm giúp cho người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, tiết kiệm chi phí và thời gian khi đến thực hiện thủ tục hành chính của Sở.

- Đẩy mạnh tuyên truyền để các đơn vị, cá nhân biết và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua đường bưu chính.

### **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Rà soát, bổ sung hoặc thay thế kịp thời các trang thiết bị hư, không đảm bảo an toàn nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT tại Sở hiệu quả hơn.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị và tổ chức thuê kênh để kết nối thông suốt với Trung tâm tỉnh, đảm bảo việc vận hành hệ thống TABMIS và các phần mềm ứng dụng của ngành hoạt động hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện trong việc đảm bảo hạ tầng truyền thông ngành Tài chính kết nối thông suốt tới Trung tâm tỉnh.

### **3. Phát triển các ứng dụng**

- Phát triển các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động nội bộ và các đơn vị

+ Xây dựng và triển khai phần mềm xét duyệt, thẩm định và tổng hợp quyết toán ngân sách; Phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương đến các đơn vị dự toán và phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện nhằm hỗ trợ công tác theo dõi, quản lý và quyết toán đúng quy định, gửi báo cáo cho đơn vị cấp trên tổng hợp kịp thời.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cấp, hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng tại Sở.

+ Tiếp tục phối hợp Sở Thông tin và Truyền tin, Viễn thông An Giang kết nối liên thông giữa phần mềm cấp mã số quan hệ ngân sách với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo đồng bộ số lượng hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Phát triển ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Công thông tin điện tử Sở đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ và đúng quy định về cung cấp thông tin, công khai ngân sách. Nâng cao chất lượng tin bài viết và đội ngũ cộng tác viên của Cổng thông tin điện tử Sở.

+ Duy trì thực hiện cung cấp thông tin đến người dân và doanh nghiệp thông qua các ứng dụng mạng xã hội để truyền tải thông tin kịp thời, phục vụ công việc của Sở và tăng cường giao tiếp với nhân dân.

+ Rà soát, tăng dần số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên Hệ thống thông tin điện tử một cửa của tỉnh để tạo thuận lợi cho các đơn vị trong thực hiện.

#### **4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Triển khai kịp thời các giải pháp phòng chống và đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu được bằng nhiều hình thức, như: trang bị tường lửa cứng hoặc mềm; triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền; phối hợp kịp thời với Đội Ứng cứu khẩn cấp máy tính của tỉnh để khắc phục khi có sự cố xảy ra.

- Xây dựng hệ thống quản lý wifi tập trung tại Sở để giám sát việc truy cập, sử dụng của người dùng, đồng thời bảo mật thông tin.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Cử cán bộ chuyên trách CNTT tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin**

- Tạo điều kiện để CBCC, VC được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, kỹ năng sử dụng, khai thác hệ thống thông tin của tỉnh.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ nghiệp vụ sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng, qua đó hỗ trợ công tác quản lý, theo dõi và tham mưu đề xuất cho lãnh đạo trong xử lý công việc đạt hiệu quả.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021 của Sở.

## **2. Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở**

- Chủ động tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 Sở Tài chính đến tất cả CBCC, VC thuộc thẩm quyền.
- Tổ chức vận hành hiệu quả các phần mềm đã triển khai.
- Kiểm tra, theo dõi và giải quyết nhanh, kịp thời các hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.
- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện và gửi Phòng Tài chính doanh nghiệp - Tin học Thống kê để tổng hợp.

## **3. Phòng Tài chính Doanh nghiệp - Tin học Thống kê**

- Chủ trì phối hợp với các phòng liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng mục tiêu, phạm vi, nội dung được phê duyệt.
- Kiểm tra, đánh giá, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này.
- Phối hợp triển khai các lớp tập huấn, khai thác sử dụng phần mềm cho CBCC, VC của Sở và phòng TCKH cấp huyện.
- Phối hợp Văn phòng Sở kiểm tra ứng dụng chữ ký số, các phần mềm ứng dụng đang vận hành, công tác an toàn thông tin và sử dụng hệ thống thư điện tử của CBCC, VC tại Sở.

## **4. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Sở**

Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử Sở, cung cấp kịp thời các chủ trương, chính sách, các số liệu, tài liệu phải công khai theo quy định để tổ chức, cá nhân tiếp cận.

## **5. Văn phòng Sở**

Căn cứ vào Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 của Sở đã được phê duyệt, Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thẩm định, báo cáo Ban Giám đốc xem xét phê duyệt dự toán để triển khai thực hiện. Về kinh phí thực hiện theo quyết định phân bổ của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 của Sở Tài chính/.

### **Nơi nhận:**

- Sở TTTT;
- BGD Sở;
- Các Phòng, TT thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCDN THPTK.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**